

<p>69. Kinh Goliyāni</p>	<p>69. Gulissāni <i>(Gulissāni Sutta)</i></p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>69. Kinh Goliyāni (P. <i>Goliyānisuttaṃ</i>, H. 瞿尼師經) tương đương <i>Cù-ni-sư kinh</i>.⁷⁰ Tôn giả Sāriputta dạy 17 yếu tố giúp người tu ở rừng hay thành thị trở thành bậc Chân nhân và Thánh nhân, gồm: (i) Tôn trọng đồng tu; (ii) Khiêm tốn và nhường nhịn; (iii) Không vào làng quá sớm, không trở về quá muộn; (iv) Không đến gia đình trước và sau buổi ăn; (v) Không dao động thân; (vi) Không nhiều chuyện; (vii) Làm người bạn tốt, dễ góp ý; (viii) Hộ trì các giác quan; (ix) Tiết độ trong ăn uống; (x) Chú tâm; (xi) Tu tinh cần, tinh tấn; (xii) Chánh niệm, tỉnh giác; (xiii) Tu thiền định; (xiv) Có trí tuệ; (xv) Tu Thắng pháp, Thắng luật; (xvi) Tu Tịch tịnh giải thoát; (xvii) Tu pháp Thượng nhân.</p>	<p>69. Gulissāni Sutta: Gulissāni. The venerable Sāriputta gives a discourse on the proper training of a forest-dwelling bhikkhu.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).</p> <p>Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Gulissāni là vị sống tại rừng núi, hành động thô tháo đã đến giữa Tăng chúng do một vài công vụ. Ở đây, Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) nhân vì Tỷ-kheo Gulissāni, bảo các Tỷ-kheo:</p> <p>-- Nay chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng phải biết tôn trọng, cung kính các đồng Phạm</p>	<p>[469] 1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Rājagaha in the Bamboo Grove, the Squirrels' Sanctuary.</p> <p>2. Now on that occasion a bhikkhu named Gulissāni, a forest-dweller of lax behaviour, had come on a visit to stay in the midst of the Sangha for some business or other. The venerable Sāriputta addressed the bhikkhus with reference to the bhikkhu Gulissāni thus:</p> <p>3. "Friends, when a forest-dwelling bhikkhu comes to the Sangha and is living in the Sangha, he should be respectful</p>

hạnh.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng không biết tôn trọng, cung kính các đồng Phạm hạnh, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả ấy lại không tôn trọng, cung kính các đồng Phạm hạnh!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, phải biết tôn trọng, cung kính các đồng Phạm hạnh.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, phải biết khéo léo về chỗ ngồi, nghĩ rằng: "Ta sẽ ngồi, không có chiếm lấy chỗ ngồi các Thượng tọa Tỷ-kheo, không có trục xuất chỗ ngồi của các niên thiếu Tỷ-kheo.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không biết khéo xử về chỗ ngồi, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không biết hành động như pháp!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng phải biết khéo xử về chỗ ngồi.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo, sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên vào làng quá sớm và trở về ban

and deferential towards his companions in the holy life.

If he is disrespectful and undeferential towards his companions in the holy life, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is disrespectful and undeferential towards his companions in the holy life?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu who has come to the Sangha and is living in the Sangha should be respectful and deferential towards his companions in the holy life.

4. "When a forest-dwelling bhikkhu comes to the Sangha and is living in the Sangha, he should be skilled in good behaviour regarding seats thus: 'I shall sit down in such a way that I do not encroach upon elder bhikkhus and do not deny new bhikkhus a seat.'

If he is not skilled in good behaviour regarding seats, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he does not even know what pertains to good behaviour?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu who has come to the Sangha and is living in the Sangha should be skilled in good behaviour regarding seats.

5. "When a forest-dwelling bhikkhu comes to the Sangha and is living in the Sangha, he should not enter the village

ngày.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chư Tăng, nếu vào làng quá sớm và trở về ban ngày, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại vào làng quá sớm và trở về ban ngày".

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên vào làng quá sớm, và trở về ban ngày.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo, sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên đi đến các gia đình trước buổi ăn hay sau buổi ăn.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, đi đến các gia đình trước buổi ăn hay sau buổi ăn, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Có phải Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích, lại đi phí thời giờ quá nhiều, và xử sự như vậy đối với chúng Tăng?"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên đi đến các gia đình trước buổi ăn hay sau buổi ăn.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng không nên trạo cử, dao động. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng mà trạo cử, dao động, thời sẽ có người nói về vị ấy như sau:

"Có phải Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một

too early or return late in the day.

If he enters the village too early and returns late in the day, there will be those who would say of him:

‘What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he enters the village too early and returns late in the day?’

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu who has come to the Sangha and is living in the Sangha should not enter the village too early or return late in the day.

6. “When a forest-dwelling bhikkhu comes to the Sangha and is living in the Sangha, [470] he should not go before the meal or after the meal to visit families.⁶⁹²

If he goes before the meal or after the meal to visit families, there will be those who would say of him:

‘Surely this venerable forest-dweller, while dwelling alone in the forest, doing as he likes, must be used to making untimely visits, since he behaves thus when he has come to the Sangha.’

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu who has come to the Sangha and is living in the Sangha should not go before the meal or after the meal to visit families.

7. “When a forest-dwelling bhikkhu comes to the Sangha and is living in the Sangha, he should not be haughty and personally vain. If he is haughty and personally vain, there will be those who would say of him:

‘Surely this venerable forest-dweller, while dwelling alone

mình trong rừng, hành động theo sở thích, lại trạo cử, dao động quá nhiều và xử sự như vậy đối với chúng Tăng?"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên trạo cử, dao động.

Này Chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, không nên nói nhiều lời và nói tạp nhạp.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, nói nhiều lời và nói tạp nhạp thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại nói nhiều lời và nói tạp nhạp!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên nói nhiều lời và nói tạp nhạp.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, phải là người dễ nói và là người thiện hữu.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng là người khó nói và là người ác hữu, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại khó nói và là người ác hữu!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống

in the forest, doing as he likes, must generally be haughty and personally vain, since he behaves thus when he has come to the Sangha.'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu who has come to the Sangha and is living in the Sangha should not be haughty and personally vain.

8. "When a forest-dwelling bhikkhu comes to the Sangha and is living in the Sangha, he should not be rough-tongued and loose-spoken.

If he is rough-tongued and loose-spoken, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is rough-tongued and loose-spoken?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu who has come to the Sangha and is living in the Sangha should not be rough-tongued and loose-spoken.

9. "When a forest-dwelling bhikkhu comes to the Sangha and is living in the Sangha, he should be easy to correct and should associate with good friends.

If he is difficult to correct and associates with bad friends, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is difficult to correct and associates with bad friends?'

Since there would be those who would say this of him, a

ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, phải là người dễ nói và là người thiện hữu.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thủ hộ các căn.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không thủ hộ các căn, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không thủ hộ các căn!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thủ hộ các căn.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải tiết độ trong sự ăn uống.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không có tiết độ trong sự ăn uống, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không có tiết độ trong sự ăn uống!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có tiết độ trong sự ăn uống.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải chú tâm cảnh giác.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không chú tâm cảnh giác, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay

forest-dwelling bhikkhu who has come to the Sangha and is living in the Sangha should be easy to correct and should associate with good friends.

10. "A forest-dwelling bhikkhu should guard the doors of his sense faculties.

If he does not guard the doors of his sense faculties, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since [471] he does not guard the doors of his sense faculties?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should guard the doors of his sense faculties.

11. "A forest-dwelling bhikkhu should be moderate in eating.

If he is not moderate in eating, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is not moderate in eating?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should be moderate in eating.

12. "A forest-dwelling bhikkhu should be devoted to wakefulness.

If he is not devoted to wakefulness, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is

Tôn giả này lại không chú tâm cảnh giác!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải chú tâm cảnh giác.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải tinh cần tinh tấn.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi mà biếng nhác, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại biếng nhác!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, cần phải tinh cần tinh tấn.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải chánh niệm tỉnh giác.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi mà thất niệm, thời sẽ có người nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại thất niệm!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, cần phải chánh niệm tỉnh giác.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có Thiền định.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không có Thiền định, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi,

not devoted to wakefulness?"

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should be devoted to wakefulness.

13. "A forest-dwelling bhikkhu should be energetic. If he is not energetic, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is lazy?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should be energetic.

14. "A forest-dwelling bhikkhu should be established in mindfulness.

If he is unmindful, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is unmindful?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should be established in mindfulness.

15. "A forest-dwelling bhikkhu should be concentrated. If he is not concentrated, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is

sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không có Thiền định!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có Thiền định.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có trí tuệ.

Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi chỉ có liệt tuệ, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại chỉ có liệt tuệ!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có trí tuệ.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập thắng pháp (abhidhamma), thắng luật (abhivinaya).

Này chư Hiền, sẽ có người hỏi Tỷ-kheo sống ở rừng núi về thắng pháp, thắng luật. Nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi được hỏi về thắng pháp, thắng luật mà không thể trả lời được, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này được hỏi về thắng pháp, thắng luật lại không có thể trả lời được!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có thực tập thắng pháp, thắng luật.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực

not concentrated?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should be concentrated.

16. "A forest-dwelling bhikkhu should be wise. If he is not wise, there will be [472] those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he is not wise?'

Since there would be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should be wise.

17. "A forest-dwelling bhikkhu should apply himself to the higher Dhamma and the higher Discipline.⁶⁹³

There are those who ask a forest-dwelling bhikkhu a question about the higher Dhamma and the higher Discipline. If, when so asked, he fails to reply, there will be those who would say of him:

'What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since when he is asked a question about the higher Dhamma and the higher Discipline he fails to reply?'

Since there will be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should apply himself to the higher Dhamma and the higher Discipline.

18. "A forest-dwelling bhikkhu should apply himself to

tập các pháp tịch tịnh giải thoát (santavimokha), vượt khỏi các sắc pháp, và các vô sắc pháp.

Này chư Hiền, sẽ có người hỏi Tỷ-kheo sống ở rừng núi về các pháp tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp, các vô sắc pháp. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi được hỏi về các pháp tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp mà không thể trả lời được, thòi có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này được hỏi về các pháp tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp lại không có thể trả lời được!"

Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập các pháp tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập các pháp thượng nhân.

Này chư Hiền, sẽ có người hỏi Tỷ-kheo về những pháp thượng nhân. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi được hỏi về các pháp thượng nhân mà không thể trả lời được, thòi có người sẽ nói về vị ấy như sau:

"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này được hỏi về những pháp thượng nhân lại không có thể trả lời được!"

Như vậy sẽ có người nói về vị ấy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập các pháp thượng nhân.

those liberations that are peaceful and immaterial, transcending forms.⁶⁹⁴

There are those who ask a forest-dwelling bhikkhu a question on the liberations that are peaceful and immaterial, transcending forms. If, when so asked, he fails to reply, there will be those who would say of him:

‘What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since when he is asked a question about those liberations that are peaceful and immaterial, transcending forms, he fails to reply?’

Since there will be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should apply himself to those liberations that are peaceful and immaterial, transcending forms.

19. “A forest-dwelling bhikkhu should apply himself to the superhuman state.

There are those who ask a forest-dwelling bhikkhu a question on the superhuman state.⁶⁹⁵ If, when so asked, he fails to reply, there will be those who would say of him:

‘What has this venerable forest-dweller gained by his dwelling alone in the forest, doing as he likes, since he does not even know the purpose for the sake of which he went forth?’

Since there will be those who would say this of him, a forest-dwelling bhikkhu should apply himself to the superhuman state.”

Khi được nói vậy, Tôn giả Moggallāna nói với Tôn giả Sāriputta như sau:

-- Hiền giả Sariputta, các pháp này cần phải được chấp trì và thực tập chỉ bởi Tỷ-kheo sống ở rừng núi hay bởi Tỷ-kheo sống ở gần thôn làng?

-- Hiền giả Moggallāna, các pháp này cần được phải chấp trì và thực tập bởi Tỷ-kheo sống ở rừng núi, huống chi Tỷ-kheo sống gần thôn làng!

20. When this was said, the venerable Mahā Moggallāna asked the venerable Sāriputta:

“Friend Sāriputta, should these things be undertaken and practised only by a forest-dwelling bhikkhu or [473] by one who dwells near a village as well?”

“Friend Moggallāna, these things should be undertaken and practised even by a forest-dwelling bhikkhu, how much more then by one who dwells near a village.”

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

692. This is prohibited by Pāc 46 (Vin iv.98–101). A bhikkhu may visit families at these times only if he has informed another bhikkhu in the monastery of his intentions, except during the season for making and giving robes.

693. *Abhidhamma abhivinaya*. MA says that he should apply himself to learning the text and commentary to the Abhidhamma Piṭaka and the Vinaya Piṭaka. This is clearly anachronistic. On Abhidhamma in the context of the suttas, see n.362. Although there is no corresponding body of literature called “Abhivinaya,” it seems probable the word refers to a systematic and analytical approach to the study of the Vinaya, perhaps that embedded in the Suttavibhanga of the Vinaya Piṭaka.

694. MA: This refers to the eight meditative attainments. As a minimum he should become proficient in the preliminary work of one meditation subject, such as a kasīṇa.

695. MA: This refers to all the supramundane states. As a minimum he should become proficient in one approach to developing insight up to arahantship.